THI THỰC HÀNH -ĐÊ 03- MÃ HP: IT3090 HỌC PHẦN: CƠ SỞ DỮ LIỆU

NGÀY THI: 04/01/2022, Thời gian: 90 phút

(Sinh viên không sử dụng tài liệu) (Đề thi gồm có 2/2 trang)

Yêu cầu: đọc kỹ hướng dẫn ở trang 2/2.

Tên CSDL: De03_Hotensv, Tên bảng: Tenbang_TenHDsv, Tenthuoctinh_mssv Bảng NhaCungCap (MaNCC: varchar(10), tenNhaCC: nvarchar(50), diachi: nvarchar(30), email: nvarchar(50))

Bång VatLieu (**MaVL**: varchar(10), TenVatLieu: nvarchar(50), Donvitinh: nvarchar(15) Dongia:real)

Bång **HoadonNhap**(**Mahdn**: varchar(10), MaNCC: varchar(10), NgayNhap: date, sotiendatra: real)

Bång ChitietHDNhap (Mahdn: varchar(10), MAVL: varchar(10), soluong:int)

- Tạo cơ sở dữ liệu quản lý nhập hàng với các bảng trên (Khóa chính, khóa ngoại, diagram)
 (1 điểm)
- 2. Hãy thực hiện các ràng buộc toàn vẹn sau (1 điểm)
 - 2.1 NhaCungCap: với email là: *@gmail.com,
 - 2.2 VatLieu: với đơn giá từ 15 đến 1500, Donvitinh gồm: kg, bao, viên
 - 2.3 ChitietHDNhap: số lượng từ 50 đến 500.
- 3. Nhập dữ liệu vào các bảng (Theo trang 2). (2.5 điểm)
- 4. Viết các câu lệnh SQL thực hiện các truy vấn sau: (3.5 điểm)
 - 4.1 Đưa ra MaNCC, tên NCC, tổng tiền đã thu được, của các NhaCC có địa chỉ là N'% Ninh Bình' trong tháng 12/2021.
 - 4.2 Đưa ra 3 Vật Liệu có số tiền thu cao nhất với các thông tin: mã Vật liệu, tên Vật liệu, tổng số lượng, tổng thành tiền trong năm 2021. trong đó tiền thành tiền bằng số lượng * đơn giá.
 - 4.3 . Đưa ra danh sách Nhà Cung cấp có tổng số lượng Vật liệu đã nhập >=150, đơn vị tính là: 'bao' với các thông tin: Mã Nhà CC, tên Nhà CC, tổng số Vật liệu, tổng tiền Thu được trong tháng 12 năm 2021.
- 5. Tạo Store procedure với các yêu cầu sau: (2 điểm)
 - 5.1 Thao tác select các Vật liệu có tên "Thép..." hoặc "Kẽm.."
 - 5.2 Thao tác insert bảng Nhà Cung cấp với các dữ liệu như sau: (CC0010, Cty TNHH Hà Bắc, hoamai@gmail.com, 123 -LeThanhTong-Bắc Giang,)
 - 5.3 Thao tác select thông tin về Nhà Cung cấp có địa chỉ ở Hà Nội hoặc TP HCM. Với các thông mã NhaCC, tên NCC, tổng số số lượng của Vật liệu, tổng tiền Thu được của tháng 10 và 11 năm 2021.

Dữ liệu các bảng như sau:

Bảng Nhà Cung cấp

	MaNCC_9959	TenNCC_9959	DiaChi_9959	Email_9959
>	NCC01	CTy TNHH TMDV VẬT LIỆU XD ĐÔNG DƯƠNG SG	Đường Số 5,Bình Hưng Hòa ,Bình Tân, Tp HCM	Thepdongduongsg@gmail.com
	NCC02	CTy TNHH ĐTPT ĐẠI PHƯƠNG HN	125 Lý Thường Kiệt, Hoàng Mai, Hà Nội	Gachdaiphuong@gmail.com
	NCC03	Công Ty TNHH Ngọc Linh	145 Trần Nhân Tông, Tam Điệp, Ninh Bình	Ngoclinh@gmail.com

Bảng Vật Liệu

MaVL_9959	TenVL_9959	Donvitinh_9959	Dongia_9959
Gachd3	Gạch block tự chèn lục giác màu đỏ	viên	59
Gacho3	Gạch Terrazzo 40×40 1001	viên	120
Kem1	Kẽm buộc 1 ly (cuộn 50Kg)	kg	23
Thep1	Thép cuộn CB240/ CT3 (D6-8)	kg	19
Ximangb2	Xi măng Bút Sơn PCB40	bao	1060
Ximangv2	Xi măng Vissai PCB40	bao	1000

Bảng Hóa đơn nhập

	MaHDN_9959	MaNCC_9959	NgayNhap_9959	Sotiendathu_99
•	N0001	NCC01	2021-10-11	1234
	N0002	NCC02	2021-10-15	1450
	N0003	NCC02	2021-11-10	1560
	N0004	NCC03	2021-11-15	1375
	N0005	NCC01	2021-12-10	1357
	N0006	NCC03	2021-12-15	1560
	N0007	NCC02	2021-12-20	1590

Hướng dẫn:

- Tên CSDL: De03 Hotensv

- Tên Bảng: **Tenbang** TenHDsv

Ví dụ: Nguyen Van Nam → NamNV

- Tên thuộc tính: Tenthuoctinh mssv (4 số cuối)
- Làm báo cáo kiểm tra theo mẫu của báo cáo thực hành (file Word + sql + bak)
 - Báo cáo Word (Chụp ảnh kết quả của các câu dán vào file word)

Tên file: MSSV De03 Kiemtra 04 1.doc

- o File sql: MSSV_De03_Kiemtra_04_1.sql
- o File backup: MSSV_Kiemtra_04_1.bak

Bảng Chi tiết hóa đơn xuất

MaHDN_99	MaVL_9959	SoLuong_9
N0001	Gachd3	250
N0001	Gacho3	500
N0001	Kem1	100
N0001	Thep1	100
N0001	Ximangb2	340
N0002	Kem1	200
N0002	Thep1	250
N0002	Ximangb2	50
N0002	Ximangv2	100
N0003	Gachd3	450
N0003	Gacho3	150
N0003	Thep1	270
N0003	Ximangb2	120
N0003	Ximangv2	450
N0004	Kem1	345
N0004	Ximangb2	50
N0004	Ximangv2	150
N0005	Gachd3	345
N0005	Kem1	290
N0005	Thep1	120
N0006	Gachd3	450
N0006	Kem1	230
N0006	Thep1	500
N0006	Ximangv2	359
N0007	Thep1	120
N0007	Ximangv2	345